

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;

2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thanh X, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Phước Hải, phường H, thị xã T, tỉnh B ; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện U, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2020, bản tự khai ngày 23/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thanh X trình bày:

Bà Bùi Thanh X và ông Nguyễn Minh A tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh B ngày 23/11/2016. Sau khi kết hôn, do hoàn cảnh gia đình cha mẹ của 2 bên đơn chiếc và nơi làm việc của vợ, chồng cách nhau xa nên vợ chồng không ở chung mà mỗi bên sống cùng cha mẹ ruột, mỗi tuần chỉ đến gặp nhau từ 01 đến 02 lần. Tuy nhiên, cứ mỗi lần gặp nhau là vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại với nhau và làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và cha mẹ của 2 bên. Việc cãi nhau ngày càng nhiều làm cho bà X không còn tình cảm với ông A. Bà X

đã nhiều lần nói chuyện với ông A để giải quyết mâu thuẫn nhưng ông A không thay đổi, nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/01/2018 hiện bà X đang nuôi dưỡng. Bà X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh A trình bày: Ông A thống nhất lời trình bày của bà X về thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc, điều kiện hoàn cảnh sống, sau khi cha ông A mất, ông xin về làm gần nhà ở xã L để chăm sóc mẹ, thỉnh thoảng về Thái Hòa thăm vợ con, ông thừa nhận vợ chồng cũng thường xuyên lời qua tiếng lại. Tuy nhiên, ông A vẫn còn rất thương bà X và thương con nên không muốn ly hôn. Tại phiên tòa, ông A xin thời gian 01 năm để hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Thống nhất ý kiến của bà X là vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/01/2018. Trường hợp phải ly hôn, ông A đồng ý giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Bùi Thanh X khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Minh A về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn cư trú tại ấp 1, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông A là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh B ngày 23/11/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Bà X xác định quá trình chung sống, do hoàn cảnh gia đình cha mẹ của 2 bên đơn chiếc và nơi làm việc của vợ, chồng cách xa nhau

nên vợ chồng không có điều kiện ở chung nhà mà mỗi bên sống cùng cha, mẹ ruột, mỗi tuần chỉ đến thăm nhau từ 01 đến 02 lần. Tuy nhiên, mỗi lần gặp nhau vợ chồng thì vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại với nhau và làm ảnh hưởng đến gia đình cha mẹ của 2 bên. Việc bất đồng quan điểm với nhau ngày càng nhiều mà không có sự thống nhất quan điểm sống làm cho bà X không còn tình cảm với ông A. Bà X đã nhiều lần nói chuyện với ông A để giải quyết mâu thuẫn nhưng ông A không thay đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông A. Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông A cũng thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nhưng do ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, ông xin thời gian 01 năm để hàn gắn tình cảm nhưng bà X không chấp nhận. Xét hôn nhân được xây dựng dựa trên sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng bà X, ông A hiện không còn sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn mà không có biện pháp hàn gắn. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà X với ông A đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông A là có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của ông A là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/01/2018, ông A đồng ý giao con chung cho bà X nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu của bà X là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thanh X đối với bị đơn ông Nguyễn Minh A về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thanh X được ly hôn với ông Nguyễn Minh A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường phường H, thị xã T, tỉnh B cấp cho bà Bùi Thanh X và ông Nguyễn Minh A hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/01/2018 cho bà Bùi Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông Nguyễn Minh A cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thanh X và ông Nguyễn Minh A đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thanh X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031043 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Bùi Thanh X và bị đơn ông Nguyễn Minh A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng